

Bản án số: 951/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Chí
- Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 509/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K; trụ sở chính: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; địa chỉ liên hệ: đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 2000; địa chỉ liên hệ: đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. (Văn bản uỷ quyền số: 3777/QĐ-NHKL ngày 20 tháng 9 năm 2023)

- Bị đơn: Ông Phan Quế A; địa chỉ: đường H, Phường I, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông C và ông A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng K, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Chí C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Quế A ký với Ngân hàng K (gọi tắt là Ngân hàng) giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số: 20036299000010 ngày 19/7/2019 có nội dung: Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông A với hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; loại thẻ: visa credit gold; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay là 22%/1 năm, lãi suất chậm trả là 3.5%/kỳ; phí vượt hạn mức là 0.075%/ngày; kỳ hạn trả lãi vay hàng tháng theo cách tính: tiền lãi vay được tính = (dư nợ vay thực tế x lãi suất vay (%/năm) x số ngày vay thực tế) chia 365 ngày, trong đó nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày; kỳ hạn trả nợ gốc: thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kỳ là 5%, tỷ lệ này do Kbank quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ; số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kỳ = 5% x (dư nợ cuối kỳ - số tiền vượt mức trong kỳ - số tiền trả góp trong kỳ) + số tiền vượt hạn mức trong kỳ + số tiền trả góp trong kỳ; dư nợ cuối kỳ = dư nợ đầu kỳ - các khoản đã thanh toán trong kỳ + các khoản chi tiêu trong kỳ + phí + lãi; lãi suất vay theo quy định của Kbank phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website <https://kbank.com>; các loại phí theo thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 Phụ lục 1 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank; hình thức thanh toán: lãi và gốc trả từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng.

Do ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Ông Phan Quế A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 87.566.586 (tám mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi sáu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 32.529.347 (ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi chín ngàn ba trăm bốn bảy) đồng; nợ lãi là 32.612.568 (ba mươi hai triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm sáu mươi tám) đồng; phí là 22.424.671 (hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng.

- Ông A còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số: 20036299000010 từ ngày 15/5/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2. Bị đơn – Ông Phan Quế A không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông A trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Ông A cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Anh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của anh C phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông A nhưng ông A vắng mặt, không nộp (*gửi*) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Căn cứ giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số: 20036299000010 ngày 19/7/2019 và bảng kê tính lãi ngày 25/9/2024 của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu ông A trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25/9/2024 là **87.566.586 (tám mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi sáu) đồng** là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu ông A tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số: 20036299000010 ngày 19/7/2019 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, ông Anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu ông Anh trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Phan Quế A trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 87.566.586 (tám mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi sáu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 32.529.347 (ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi chín ngàn ba trăm bốn bảy) đồng; nợ lãi là 32.612.568 (ba mươi hai triệu sáu trăm mười hai ngàn năm trăm sáu mươi tám) đồng; phí là 22.424.671 (hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024, ông A tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, phí phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số: 20036299000010 ngày 19/7/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng K được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 6.107.245 (sáu triệu một trăm lẻ bảy ngàn hai trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0013407 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông A phải nộp số tiền án phí là 4.378.329 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

